

Bản án số: 841/2018/HS-PT
Ngày 26 - 12 - 2019

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Vân;
Ông Nguyễn Xuân Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Xuân Thành - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26/12/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 604/2019/TLPT-HS ngày 05/8/2019 do có kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HSST ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

* *Bi cáo bi kháng cáo:*

Nguyễn Văn D; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 18 tháng 4 năm 1981, tại xã H, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm 14, xã H, huyện D, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn H1 còn gọi Nguyễn Văn H2 (đã chết) và bà Lữ Thị T, sinh năm 1948; trú tại xóm 14, xã H, huyện D, tỉnh Nghệ An; anh chị em ruột có 05 người (bị cáo là con thứ 4); vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 27/12/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Thị Thu Th - Văn phòng luật sư V, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An, có mặt.

* *Người bi hai:*

+ Chi Võ Thi X, sinh năm 1976 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp cho bị hại có kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Q, sinh ngày 12/6/2000 (là con chị Võ Thị X), có mặt.

+ Cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 29/11/2003, có mặt;

Đều trú tại: Xóm 14, xã H, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị Q: Bà Trần Thị TH, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Võ Thị X, sinh năm 1976 và anh Nguyễn Văn H5, sinh năm 1971 đều trú tại xóm 14, xã H, huyện D, tỉnh Nghệ An là vợ chồng nhưng thường xảy ra mâu thuẫn nên đã ly thân nhau. Ngôi nhà chung hai phòng của anh H5, chị X được chia đôi mỗi người sử dụng một phòng, ngăn giữa là chiếc tủ gỗ (chiều dài khoảng 02 mét, chiều cao khoảng 80cm); tài sản chung hai người chia đôi sử dụng. Tuy nhiên, có một xe mô tô anh H5 hay sử dụng làm phương tiện đi làm thì bị chị X quản lý. Do không có phương tiện đi làm, anh H5 phải mượn xe mô tô của Nguyễn Văn D, sinh năm 1981 (là em trai anh H5 ở cùng xóm 14). Ngày 27/12/2018, Nguyễn Văn D đi làm bằng xe đạp, trên đường về do mệt mỏi và tức giận vì chị X sử dụng xe mô tô của anh H5, D nảy sinh ý định đến nhà chị Nguyễn Thị Xuân để giải quyết mâu thuẫn.

Khoảng 18^h 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn D về nhà thấy anh H5 và bà Lữ Thị T, sinh năm 1948 (mẹ đẻ của D), anh Hoàng Thế Q ở xóm Trung Tâm, xã N, huyện D (anh rể D) đang ăn cơm tối, D vào nhà ngồi uống rượu cùng mọi người một lúc rồi lên gian nhà trên uống nước.

Khoảng 19^h 30 phút, Nguyễn Văn D đi xuống khu bếp lấy một con dao (loại dao dẫn dùng để chặt củi) đi bộ đến nhà chị Võ Thị X cách khoảng 200 (hai trăm) mét. Khi đến nhà chị X, Nguyễn Văn D quan sát thấy cửa phòng chị X đang đóng lại, bên trong điện vẫn sáng và có tiếng người nói chuyện. D tiến lại phía cửa dùng tay kéo cánh cửa ra, đồng thời gọi chị X, nhưng không có tiếng trả lời và kéo cửa ra không được; lúc này cửa bên phòng anh H5 vẫn mở, Nguyễn Văn D đi vào phòng anh H5, nhảy qua tủ gỗ ngăn giữa hai phòng. Nguyễn Văn D thấy chị Võ Thị X đang nằm trên tấm đệm đặt giữa phòng xem điện thoại, cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 29/11/2003 (con gái chị X) đang ngồi trên nền nhà gần tủ gỗ chơi điện thoại. Nguyễn Văn D tiến lại chỗ chị X nằm, cầm dao bằng tay phải chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu chị X theo hướng từ trên xuống dưới, khi chị X gục mặt trên đệm thì D bỏ đi ra (theo lời đi khi vào

phòng) đến phòng anh H5. Tuy nhiên, khi nghe chị X rên rỉ D quay trở lại tiếp tục chém lên vùng đầu chị X; lúc này cháu N chạy lại đứng giữa chị X và D để ngăn cản rồi dùng hai tay ôm che đầu chị X thì bị D chém trúng vào cổ tay phải, bàn tay và các ngón tay trái của cháu N; sau đó Nguyễn Văn D bỏ chạy về nhà kể lại việc mình chém chị X cho anh H5, anh Quế, bà Tam biết rồi tắm rửa và đến Cơ quan Công an huyện D đầu thú và khai nhận toàn bộ sự việc như đã nêu trên. Do vết thương quá nặng, chị Võ Thị X tử vong tại chỗ, cháu Nguyễn Thị N được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nghệ An.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi 00 giờ 15 phút ngày 28 tháng 12 năm 2018, xác định tử thi Võ Thị X có các dấu vết, tổn thương trên cơ thể như sau:

“-1/3 giữa sau ngoài cẳng tay phải cách dưới mỏm khuỷu 14cm, cách trên mỏm trâm quay 12cm có 01 vết thương kích thước (1,8 x 0,3) cm, rìa và thành vết thương đứt gọn bầm tụ máu, chiều hướng từ phải sang trái chéch từ sau ra trước từ trên xuống dưới (vết 1).

- 1/3 dưới sau ngoài cẳng tay phải cách dưới mỏm khuỷu 20cm, cách trên mỏm trâm quay 6cm có 01 vết thương kích thước (5,3 x 1,7) cm, rìa và thành vết thương đứt gọn bầm tụ máu, chiều hướng từ phải sang trái chéch từ sau ra trước từ trên xuống dưới (vết 2).

- Bả vai bên phải cách dưới mỏm vai 4,5cm, cách trên mỏm khuỷu 30cm có 01 vết thương kích thước (1,1 x 0,3) cm, rìa và thành vết thương đứt gọn bầm tụ máu, hướng từ sau ra trước từ trên xuống dưới. Đặc điểm: Tiếp sát góc phía trong của vết thương có 01 vết xây xước da bầm tụ máu kích thước (7,5 x 0,2) cm, tiếp sát góc phía ngoài của vết thương có 01 vết xây xước da bầm tụ máu kích thước (8 x 0,4) cm (vết 3).

- Bả vai bên trái cách trong mỏm vai trái 12cm, cách đường giữa cột sống 7cm có 01 vùng xây xước da bầm tụ máu kích thước (6 x 3) cm (vết 4)

- Vùng đầu bên trái cách thẳng trên đỉnh vành tai trái 8cm có 01 vết thương kích thước (16 x 0,3) cm, rìa và thành vết thương đứt gọn bầm tụ máu, hướng từ sau ra trước từ trên xuống dưới, phải sang trái (vết 5).

- Vùng đầu bên phải cách thẳng trên sau đỉnh vành tai phải 8cm, cách trên đường chân tóc gáy 13,5cm có 01 vết thương kích thước (14 x 0,7) cm, rìa và thành vết thương đứt gọn bầm tụ máu, hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái hơi chéch từ sau ra trước (vết 6).

- Vùng chẩm bên phải cách trên đường chân tóc gáy 8cm, cách trên sau dái tai phải 14cm có 01 vết thương kích thước (3 x 0,7) cm, rìa và thành vết thương đứt gọn bầm tụ máu, hướng từ sau ra trước chéch từ trên xuống dưới (vết 7).

- Vùng chằm bên phải cách trên đường chân tóc gáy 7,5cm, cách trên sau dái tai phải 9cm có 01 vết thương kích thước (12 x 0,5) cm, rìa và thành vết thương đứt gọn bầm tụ máu, hướng từ phải sang trái, từ sau ra trước, hơi chềch từ dưới lên trên (vết 8).

- Vùng chằm bên phải cách trên đường chân tóc gáy 5cm, cách trên sau dái tai phải 8cm có 01 vết thương kích thước (16,5 x 1) cm. Đặc điểm: Tiếp sát góc dưới vết thương có 01 vết xây xước da bầm tụ máu kích thước (3,5 x 0,1) cm, rìa và thành phía trên vết thương này bị đứt kích thước (3,2 x 0,2) cm. Rìa và thành phía dưới của vết thương này bị đứt kích thước (2,5 x 0,5) cm (vết 9).

- Vùng đầu bên phải cách trên trước đỉnh vành tai phải 3cm, cách sau đuôi lông mày phải 8cm có 01 vết thương kích thước (5,3 x 0,5) cm, rìa và thành vết thương đứt gọn bầm tụ máu, hướng từ phải sang trái, hơi chềch từ trên xuống dưới từ sau ra trước, (vết 10).

- Vùng cổ phía sau bên phải cách dưới đường chân tóc gáy 4cm, cách dưới sau dái tai phải 11cm có 01 vết thương kích thước (3 x 0,3) cm hướng từ sau ra trước từ dưới lên trên. Tiếp sát góc phía dưới vết thương có 01 vết xây xước da bầm tụ máu kích thước (2,6 x 0,1) cm (vết 11).

Mổ tử thi:

- Tương ứng với vết thương số 5 tổ chức dưới da đầu bị bầm tụ máu, xương hộp sọ bị đứt vỡ vùng đo được kích thước (5 x 4) cm sát với màng cứng.

- Tương ứng với vết thương số 6, 8, 9 tổ chức dưới da đầu bị bầm tụ máu, xương hộp sọ bị đứt vỡ thành nhiều mảnh, vùng đo được kích thước (9,8 x 6) cm, màng cứng tổ chức não bị rách đứt, tử cung không có thai.” (BL: 29, 30).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 56/KL – PC09(PY) ngày 15/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận nguyên nhân chết của chị Võ Thị X: “Đứt, vỡ xương hộp sọ; rách, đứt màng cứng và tổ chức não do đa vết thương”. (BL: 41, 42).

Tại Bản kết luận số 11/KL – PC09 (MT) ngày 10/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

"- Mẫu máu tử thi Võ Thị X (ký hiệu M1) thuộc nhóm máu “B”.

- Mẫu máu cháu Nguyễn Thị N thuộc nhóm máu “B”.

- Chất màu nâu thu tại hiện trường (ký hiệu M2) là máu người, thuộc nhóm máu “B”.

- Chất màu nâu thu tại thềm nhà (ký hiệu M3) là máu người, thuộc nhóm máu “B”.

- Trên con dao do Nguyễn Văn D giao nộp có dính máu người. Do lượng

dấu vết quá ít nên không đủ điều kiện để xác định nhóm máu.

- Trên bộ quần áo do bà Lữ Thị T giao nộp có dính máu người; thuộc nhóm máu “B”. (BL: 44).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 71/TTPY ngày 21/3/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Nghệ An kết luận tỷ lệ thương tổn cơ thể của cháu Nguyễn Thị N như sau:

“1. - Vết thương cẳng tay phải, đứt bó mạch thần kinh trụ, đứt bán phần thần kinh giữa tay phải đã phẫu thuật khâu nối bó mạch thần kinh trụ, bán phần thần kinh giữa. Hiện tại hạn chế vận động bàn, ngón và cổ tay phải.

- Vết thương sau bàn tay trái, đứt gân duỗi các ngón III, IV, V, mẻ xương bàn III bàn tay trái. Đã được phẫu thuật nối gân duỗi các ngón III, IV, V bàn tay trái. Hiện tại ảnh hưởng ít đến động tác gấp, duỗi các ngón tay.

- Vết thương mặt sau đốt 2 ngón III bàn tay trái, gãy xương đốt 2 ngón III bàn tay trái. Hiện tại ổn định.

- Các tổn thương trên là do tác động của ngoại lực, có khả năng do vật sắc tác động gây nên. Theo chiều hướng từ ngoài vào trong.

2. Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 41% (bốn mươi một phần trăm). (BL: 45, 46).

Tại Công văn số 64/TTPY ngày 08/4/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Nghệ An trả lời về việc biện luận dấu vết trên hai tay cháu Nguyễn Thị N như sau: *“Các vết thương có trên tay của cháu Nguyễn Thị N có khả năng là do nhiều lần tác động gây nên, không phải một lần tác động gây nên”* (BL: 47).

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HS-ST, ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người” và 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 27 (hai mươi bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/12/2018.

Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường thiệt hại do tính mạng chị Võ Thị X bị xâm phạm các khoản như sau:

- Tiền mai táng phí 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng (số tiền này đã được bồi thường không phải thi hành)

- Tiền tổn thất tinh thần cho cháu Nguyễn Thị Q và cháu Nguyễn Thị N mỗi cháu số tiền 46.300.000 (bốn mươi sáu triệu ba trăm nghìn) đồng.

- Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị N sinh ngày 29/11/2003 mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng. Thời gian đóng tiền cấp dưỡng tính từ ngày 27/12/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Thị N trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho cháu Nguyễn Thị N các khoản tiền sau:

Tiền chi phí điều trị 19.377.540 (mười chín triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi) đồng.

- Tiền công người chăm sóc cháu N 9.600.000 (chín triệu sáu trăm) đồng.

- Các chi phí khác (tiền xe đi lại, tiền thuốc mua thêm, tiền bồi dưỡng) là 8.800.000 (tám triệu tám trăm nghìn) đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần cho cháu N do tổn hao sức khỏe 41% là 41.700.000 (bốn mươi một triệu bảy trăm nghìn) đồng. Tổng cộng là 71.577.540 (bảy mươi một triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi) đồng, được trừ số tiền đã bồi thường trước là 4.000.000 (bốn triệu) đồng còn phải thi hành 67.577.540 (sáu mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi) đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/7/2019 đại diện hợp pháp cho bị hại là chị Nguyễn Thị Q có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án; đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn D và tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại cho bị hại Nguyễn Thị N tương đương 50 tháng lương tối thiểu và tăng mức cấp dưỡng lên 2.000.000đ/tháng cho Nguyễn Thị N.

Tại phiên tòa, người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo;

- Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết; bị cáo cho rằng trước đó chị X thường có những lời lẽ xúc phạm làm ảnh hưởng đến bị cáo; hôm đó do bị cáo bức xúc vì chị X không cho anh H5 sử dụng xe máy nên anh H5 đã lấy xe của bị cáo đi, bị cáo phải đi làm bằng xe đạp; hơn nữa do hôm đó bị cáo có sử dụng rượu nên không làm chủ được bản thân dẫn đến hành vi phạm tội; bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện cho bị hại trình bày: Mức án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo D là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, chưa thể hiện được tính nghiêm minh, răn đe của pháp luật nên đề nghị tăng hình phạt lên mức cao nhất; đối với trách nhiệm dân sự, bản án sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về tinh thần cho bị hại Như tương đương 30 tháng lương cơ bản là thấp so với quy định, bởi vì sức khỏe tinh thần của bị hại Như chưa thật sự ổn định, vẫn còn phải tiếp tục điều trị nên phải tăng lên mức tương đương 50 lần mức

lương cơ bản và tăng tiền cấp dưỡng hàng tháng cho bị hại Như.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Sau khi phân tích, đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo; đánh giá các chứng cứ cho rằng, cấp sơ thẩm quy kết đối với bị cáo về tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại thấy:

- Về trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xuất phát từ những mâu thuẫn hết sức đơn giản nhưng bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhất vào người bị hại; bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng; cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 20 năm tù đối với tội “Giết người” là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại để tăng hình phạt đối với bị cáo lên mức tù chung thân.

- Về trách nhiệm dân sự: Xét kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của đại diện hợp pháp của người bị hại là không có căn cứ. Bởi vì, cháu N bị thiệt hại 41% sức khỏe nên cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với mức tương đương 30 tháng lương cơ bản cũng như buộc bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu N mỗi tháng 1.500.000đ là phù hợp, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của đại diện hợp pháp của người bị hại.

Từ các phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho người bị hại, sửa bản án sơ thẩm tăng hình phạt lên mức tù chung thân về tội “Giết người” đối với bị cáo và không chấp nhận kháng cáo tăng về phần trách nhiệm dân sự.

** Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu bài bào chữa:* Không tranh luận về phần tội danh, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho người bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh khó khăn, chưa có vợ con; bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại Như trình bày:*

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo về tội “Giết người” vì mức 20 năm tù là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, xuất phát từ mâu thuẫn hết sức nhỏ nhặt mà bị cáo cố tình tước đoạt tính mạng của người bị hại, cũng như cố ý gây thương tích cho cháu N làm cháu bị thiệt hại 41% sức khỏe.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức bồi thường

thiệt hại lên mức tương đương 50 tháng lương có bản; vì hiện tại cháu N vẫn đang bị ảnh hưởng đối với những vết thương do bị cáo gây ra. Đối với số tiền cấp dưỡng hàng tháng đề nghị tăng lên mức 2.000.000đ/tháng; vì hiện tại bố cháu thu nhập không ổn định, mẹ đã mất nên hoàn cảnh hết sức khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại Như, người làm chứng, các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án; đặc biệt là các kết luận giám định, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do mâu thuẫn từ trước, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/12/2018, Nguyễn Văn D cầm một con dao từ nhà đi bộ đến nhà chị Võ Thị X, sinh năm 1976. Khi đến nơi, Nguyễn Văn D kéo cửa và gọi nhưng không có tiếng trả lời. Biết chị X đang trong phòng, Nguyễn Văn D đi vào phòng bên cạnh đang mở cửa, nhảy qua tủ gỗ ngăn giữa hai phòng tiến lại chỗ chị X đang nằm, cầm dao bằng tay phải chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu chị X, khi chị X gục mặt trên đệm D bỏ đi ra đến phòng anh H5 rồi quay trở lại tiếp tục chém lên vùng đầu chị X, lúc này cháu N chạy lại can ngăn và dùng hai tay ôm che đầu chị X thì bị D chém trúng vào cổ tay phải, bàn tay và các ngón tay trái của cháu N rồi bỏ chạy về nhà tắm rửa, sau đó đến Cơ quan Công an huyện D đầu thú và khai nhận toàn bộ sự việc như đã nêu trên. Hậu quả chị Võ Thị X tử vong tại chỗ, cháu Nguyễn Thị N bị tổn thương cơ thể 41%. Tại thời điểm Nguyễn Văn D thực hiện hành vi phạm tội đối với cháu Nguyễn Thị N, cháu N mới 15 tuổi 29 ngày. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”; tội phạm được quy định tại Điều 123 và Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; không những xâm phạm đến tính mạng và sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân; giữa bị cáo và những người bị hại không có mâu thuẫn, thù oán gì; chỉ vì suy nghĩ ích kỷ mà bị cáo đã vô cớ tước đoạt tính mạng của chị X là chị dâu của mình, cũng như dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho cháu Nguyễn Thị N là cháu ruột của mình khi cháu chưa tròn 16 tuổi với tỷ lệ thương tật 41%. Do đó, cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo với tình tiết định khung tăng nặng đối với tội “Giết người” là có tính chất côn đồ được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và điểm c khoản 3 Điều 134

đối với tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Về kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp tước đoạt tính mạng của chị X cũng như gây thương tích cho cháu N. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do mình gây ra; sau khi phạm tội đã đến Công an huyện D đầu thú; đã tác động với gia đình bồi thường được một phần dân sự cho phía người bị hại; mẹ của bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; nhưng chưa đánh giá hết tính chất đặc biệt nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bởi vì, hành vi của bị cáo hết sức dã man, bị cáo đã chém liên tiếp, nhiều nhát vào người bị hại; sau khi thấy chị X nằm bất động bị cáo nghĩ chị X đã chết nên đã bỏ đi, nhưng sau đó nghe chị X rên rỉ bị cáo đã quay lại chém tiếp nhiều nhát vào người chị X, đến khi chị X nằm bất tỉnh bị cáo mới bỏ về nhà. Điều này chứng tỏ bị cáo là đối tượng côn đồ, hung hãn, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng và nhằm mục đích tước đoạt bằng được tính mạng của người bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 20 năm tù đối với tội “Giết người” là quá nhẹ, không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho người bị hại, tăng hình phạt về tội “Giết người” đối với bị cáo; còn tội “Cố ý gây thương tích”, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên giữ nguyên mức án như cấp sơ thẩm là phù hợp.

[4.2] Đối với kháng cáo về trách nhiệm dân sự:

Cháu Nguyễn Thị N bị thiệt hại 41% sức khỏe hoàn toàn do lỗi của bị cáo Nguyễn Văn D, nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Ngoài các chi phí thực tế để cứu chữa, bị cáo còn phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm cho cháu N; căn cứ kết luận giám định thì cháu Nguyễn Thị N thiệt hại 41% sức khỏe. Do đó, cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho cháu N tương đương 30 tháng lương cơ bản là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự, nên đại diện cho người bị hại đề nghị tăng lên mức tương đương 50 tháng lương cơ bản là không có căn cứ.

Đối với tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cháu N, cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu N mức 1.500.000đ/tháng là phù hợp. Bởi vì, việc cấp dưỡng nuôi con là trách nhiệm của cả bố và mẹ, nên mức 1.500.000đ/tháng là phù hợp với thu nhập bình quân đối với lao động phổ thông

tại thời điểm.

Từ nhận định trên, thấy rằng: Kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại về phần hình phạt đối với tội “Giết người” có căn cứ để chấp nhận, nhưng về phần trách nhiệm dân sự không có căn cứ để chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại về phần hình phạt và không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho người bị hại về phần trách nhiệm dân sự là có căn cứ.

[5] Về án phí: Người đại diện hợp pháp cho người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nguyễn Thị Q; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HS-ST, ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Áp dụng điểm n khoản 1 điều 123; Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D tù chung thân về tội “Giết người” và 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 27/12/2018).

Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường thiệt hại do tính mạng chị Võ Thị X bị xâm phạm gồm các khoản như sau:

- Tiền mai táng phí 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng (số tiền này đã được bồi thường không phải thi hành).

- Tiền tổn thất tinh thần cho cháu Nguyễn Thị Q và cháu Nguyễn Thị N mỗi cháu số tiền 46.300.000 (bốn mươi sáu triệu ba trăm nghìn) đồng.

- Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị N sinh ngày 29/11/2003 mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng. Thời gian đóng tiền cấp dưỡng tính từ ngày 27/12/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Thị N trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho cháu Nguyễn Thị N các khoản tiền sau:

Tiền chi phí điều trị 19.377.540đ (mười chín triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi đồng).

- Tiền công người chăm sóc cháu N 9.600.000đ (chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Các chi phí khác (tiền bồi dưỡng, tiền xe đi lại, tiền thuốc mua thêm) là 8.800.000 (tám triệu tám trăm nghìn) đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần cho cháu N do tổn hao sức khỏe 41% là 41.700.000đ (bốn mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 71.577.540đ (bảy mươi một triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi đồng), được trừ số tiền đã bồi thường trước là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) còn phải thi hành 67.577.540đ (sáu mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản phải thi hành thì hàng tháng phải chịu khoản lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà Nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 68/2019/HS-ST ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo (qua trại);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSAV, Phòng HCTP-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm